

BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

1. PHẠM VI BẢO HIỂM

1. MIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

- 1.1. Đâm va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
- 1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;
- 1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra (như: Bão, lũ lụt, sạt lở, mưa đá, sét đánh, động đất, sóng thần...);
- 1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.

2. Ngoài số tiền bồi thường, MIC còn bồi thường cho Chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của MIC khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

- 2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;
- 2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

Trường hợp tổn thất toàn bộ, ngoài số tiền bồi thường toàn bộ, MIC sẽ chi trả các khoản chi phí tại mục 2.1, 2.2 tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

2. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau (*trừ khi MIC và Chủ xe có thỏa thuận riêng bằng văn bản nhưng không trái với quy định của pháp luật về việc Chủ xe tham gia thêm các điều khoản BH bổ sung quy định tại Phụ lục 01 – Ban hành kèm theo quy tắc này và đã đóng phụ phí bảo hiểm*):

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất/thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định. Xe chạy quá tốc độ từ 50% trở lên;
6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
7. Xe chờ hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo động, đình công.
10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử).
11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước.
12. Tổn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp.
14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).
15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.
16. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).
17. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định.
18. Hành vi gian lận, trục lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ BẢO HIỂM (GIÁ THỊ TRƯỜNG)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên HĐBH/GCNBH và không lớn hơn giá thị trường của xe.
2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.
3. Giá trị xe cho loại xe có yêu cầu bảo hiểm được xác định như sau:
 - 3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
 - 3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

4. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:
 - 1.1. MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).
 - 1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng;

b) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe sử dụng dưới 3 năm: khấu hao 0%;
- Xe sử dụng từ 3 đến dưới 6 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 6 năm đến dưới 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 10 năm đến dưới 15 năm: khấu hao 35% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 15 năm trở lên: khấu hao 50% giá trị bộ phận thay mới.

1.3. MIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a, 1.2b Điều 13 Quy tắc này;

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ.

2.1. MIC bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá thị trường; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

2.2. MIC có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó;

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật, mức độ thiệt hại thực tế và không vượt quá số tiền ghi trên HĐBH/GCNBH;

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Sau khi MIC đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường đối với trường hợp tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì MIC có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận: MIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao);

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ: sau khi MIC đã bồi thường toàn bộ xe, MIC có quyền thu hồi toàn bộ chiếc xe bị tổn thất. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì MIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, MIC sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của MIC;

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì MIC được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

5. MỨC MIỄN THƯỜNG CÓ KHẤU TRỪ (MỨC KHẤU TRỪ)

1. Mức miễn thường có khấu trừ là số tiền được ấn định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại MIC (không áp dụng trong trường hợp tổn thất toàn bộ).

2. MIC áp dụng mức miễn thường có khấu trừ tối thiểu là 500.000 đồng/vụ tổn thất.

Trường hợp MIC và Chủ xe thỏa thuận áp dụng mức miễn thường có khấu trừ cao hơn thì được quy định trong HĐBH/GCNBH.

6. GIẢM TRỪ BỒI THƯỜNG

1. MIC thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho MIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được MIC giám định thiệt hại trong thời gian này);

b) Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe tự ý di dời hiện trường, tháo gỡ hoặc sửa chữa xe bị tai nạn khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b) Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ trên 20% đến dưới 50%;

1.3. Giảm tối đa đến 70% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe từ chối chuyển quyền cho MIC, không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho MIC; không hợp tác với MIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho MIC;

b) Chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không phối hợp, hỗ trợ MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người từ trên 20% đến dưới 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a) Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe...) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b) Chủ xe không thông báo cho MIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, MIC sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.